TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2018/HS-ST
Ngày 16-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ pH1 toà: Ông Vũ Q Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Đức

Bà Nguyễn Thị M Hồng.

- Thư ký pH1 toà: Bà Trương Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia pH1 toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M , sinh năm 1990 tại H Yên. Nơi cư trú: T, xã H, thành phố H Yên, tỉnh H Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự (Danh chỉ bản số 514 ngày 25-9-2017): Có 01 tiền án: Bản án số 05/2018/HSST ngày 13-3-2018, Tòa án nhân dân thành phố H Yên, tỉnh H Yên xử 08 năm tù về tội:"Cướp tài sản"; bị bắt tạm giam ngày 20-9-2017; có mặt.

2. Nguyễn Văn S , sinh năm 1995 tại Nam Định. Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Ú và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự (Danh chỉ bản số 513 ngày 25-9-2017): Không; bị bắt tạm giam ngày 20-9-2017; có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Mai Duy C , sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Chị Trần Thị Châu L , sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số X ngách A đường T, phường L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Vy Văn Q , sinh năm 1993; ĐKHKTT: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Số Q A, phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Xuân H , sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số Q ngõ X, phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H1 , sinh năm 1950. Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; có mặt.

4. Anh Đinh Bá D , sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH1 tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S thường xuyên chơi game tại quán Game nhà HH4A-Linh Đàm. Khoảng 20h00 ngày 17-9-2017, hai đối tượng đi bộ từ quán game ra ven hồ Linh Đàm uống nước, riêng Nguyễn Văn M có đem theo 01 túi xách có quai đeo mầu nâu, trong túi có 01 con dao gọt hoa quả đầu nhọn dài khoảng 17cm. Khoảng 21h00 cùng ngày, Nguyễn Văn M rủ Nguyễn Văn S đi cướp xe ôm lấy tiền ăn tiêu và mua thẻ Game, S đồng ý rồi cả hai đi bộ ra bến xe Giáp Bát. Khi anh Mai Duy C là lái xe ôm Grab đến mời đi xe, Nguyễn Văn M thỏa thuận anh C chở sang Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với giá 70.000 đồng. Sau đó, anh C điều khiển xe máy Wave α mầu trắng mang BKS: 36G1-183.43 chở Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S qua cầu Vĩnh Tuy đi vào đường Cổ Linh rồi đi vào cây xăng Bồ Đề để sang Thạch Cầu. Vì biết có đoạn đường vắng người tại tổ 1, Thạch Cầu, Long Biên nên Nguyễn Văn M chủ động chỉ đường cho anh C đến vị trí đã định sẵn rồi yêu cầu dừng xe. Lúc này, vì vẫn còn sớm, trên đường có nhiều người qua lại nên Nguyễn Văn M bảo anh C đợi để bọn chúng đi vào trong ngõ đòi nợ (mục đích để kéo dài thời gian đợi đến khuya muộn thì gây án). Khoảng 30 phút sau, thấy đường vắng không có ai thì Nguyễn Văn M đi ra nói với anh C quay xe chở Nguyễn Văn M về bến xe Giáp Bát. Khi anh C đang quay đầu xe thì Nguyễn Văn M rút dao từ trong túi xách ra cầm ở tay phải lao đến kề dao vào cổ anh C yêu cầu xuống xe; đồng thời kéo anh C rời khỏi xe và bảo Nguyễn Văn S "lấy ví''. S dùng tay đánh vào bụng anh C rồi ôm giữ anh C để Nguyễn Văn M lấy ví. Sau đó, Nguyễn Văn M đề nổ máy phóng xe bỏ chạy theo hướng đã đi vào lúc trước. Khi thấy khoảng cách đã an toàn, Nguyễn Văn S buông anh C ra rồi chạy theo nhảy lên xe Nguyễn Văn M tẩu thoát. Đến gầm cầu Vĩnh Tuy, M bảo S cầm lái. M ngồi sau xe vứt bỏ con dao gây án, lục ví lấy được khoảng 6.000.000 đồng và giấy đăng ký xe, bảo hiểm của xe rồi vứt ví của anh C xuống sông Hồng. Đêm hôm đó, M cùng S điều khiển xe máy trên về thành phố H Yên, tỉnh H Yên và thuê một nhà nghỉ để nghỉ qua đêm. Khoảng 9h ngày 18-9-

2017, M đi mua cho S 02 quần bò hết 800.000 đồng, cho S 700.000 đồng để S về quê tại xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnhNam Định.Vì không có CMTND nên Nguyễn Văn M gọi điện nhờ Đinh Bá D cùng Nguyễn Văn M đi đặt xe. D đồng ý cùng M đem xe máy đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Xuân H ở số 40 Nghiêm Xuân Yêm (ngã tư Cầu Dậu), xóm Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cầm cố cho anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1977 là nhân viên cửa hàng được 11.000.000 đồng. M trả nợ cho D 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M mua thẻ chơi game hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 09-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy Honda Wave α mầu trắng mang BKS: 36G1-183.43, số khung : 1211DY620661 , số máy: HC12E5620758 đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng; 01 ví da màu nâu trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản M và S chiếm đoạt của anh Mai Duy C là 20.100.000 đồng.

Ngoài hành vi trên, quá trình điều tra còn xác định được Nguyễn Văn M đã thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản khác tại địa bàn quận Long Biên. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Tối ngày 01-9-2017, Nguyễn Văn M đến nhà vợ chồng chị Trần Thị Châu L chơi và ngủ lại qua đêm. Đến trưa ngày 02-9-2017, M hỏi mượn chị L chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS:14K3-3908 có số khung: HC09043Y148820, số máy: HC09E-0148916 để M về quê, hẹn tối cùng ngày trả. Sau khi mượn được xe, M đã đi xe máy sang cửa hàng sửa xe của anh Trần Văn Liêm, sinh năm 1989 ở số 80 Đặng Xuân Bảng, phường Đại Kim, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đặt xe lấy 1.800.000 đồng và ăn tiêu hết. Khi anh Phạm Quốc H (chồng chị L) hỏi Nguyễn Văn M về chiếc xe thì M nói đã đem cầm cố và bảo anh H đưa đăng kí xe để chuộc về. Sau đó, M đem giấy đăng kí xe quay lại chỗ anh Liêm và bán đứt xe với giá 4.600.000 đồng. Việc Nguyễn Văn M đem xe máy của chị L đi cầm cố không được sự đồng ý của chị L . Chiếc xe này sau đó anh Liêm đã bán lại cho một người không quen biết với giá 7.800.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 09-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS:14K3-3908 có số khung:HC09043Y148820, số máy: HC09E-0148916 đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng.

- Vụ thứ 2 : Khoảng 19h30 ngày 14-9-2017, Nguyễn Văn M đi bộ vào bến xe Nước Ngầm gặp và thuê anh Vy Văn Q là lái xe ôm Grab chở về H Yên với giá 300.000 đồng. Anh Q đồng ý và điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh ngọc BKS:19K1-212.89 chở Nguyễn Văn M đi. Khi quay về, lúc này khoảng 22h30 phút, Nguyễn Văn M bảo anh Q chở về Thạch Cầu, Long Biên. Trên đường đi M bảo anh Q để M lái xe cho anh Q đỡ mệt Khi đi đến trước số nhà 200 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội thì M bảo anh Q dừng xe rồi đưa cho anh Q 20.000 đồng nhờ vào quán mua nước. Khi anh Q rời xe đi vào quán mua nước thì M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Q nên đã nhanh

chóng phóng xe tẩu thoát. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu hồng của anh Q gắn trên xe máy M đã vứt đi. Ngày 15-9-2017, Nguyễn Văn M đi cùng Đinh Bá D cầm cố xe máy trên tại cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Xuân H được 11.000.000 đồng. Số tiền này, Nguyễn Văn M một mình ăn tiêu hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 09-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS:19K1-212.89 có số khung: 090038, số máy: 790156 đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 17.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 13-4-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999; truy tố Nguyễn Văn M về các tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 và tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại pH1 tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội: Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Về hành vi Cướp tài sản bị cáo khai nhận: Bị cáo không phải là người rủ S đi Cướp tài sản. Bị cáo chỉ hỏi S có dám đi cướp tài sản không thì S trả lời đồng ý nH chưa biết cướp tài sản của ai. Khi thấy S định đi cướp một mình thì bị cáo sợ S bị đánh lại nên đã quyết định đi cùng S . Bị cáo không cướp xe máy của anh C mà sau khi bị cáo dí dao vào cổ anh C thì anh C tự nguyện bảo bị cáo lấy xe mà đi nên bị cáo đã lấy xe máy chở S đi cầm cố. Chiếc ví của anh C là do anh C tự để cho bị cáo móc túi lấy ví.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại pH1 tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội:"Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999. Ngoài ra, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội:"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 và tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của bị cáo M , theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt nặng hơn so với quy định của Bộ luật Hình sự 1999 nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên xin thay đổi một phần nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn M .

+ Điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn S .

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội:"Cướp tài sản"; từ 15 đến 18 tháng tù về tội:"Trộm cắp tài sản" và từ 10 đến 12 tháng tù về tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của nhiều tội và tổng hợp với hình phạt 08 năm tù tại bản án số 05/2018/HSST ngày 13-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H Yên, tỉnh H Yên xét xử về tội:"Cướp tài sản", buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành từ 18 năm 07 tháng đến 19 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về dân sự:

+ Quá trình điều tra, gia đình bị cáo S tự nguyện nộp 1.500.000 đồng là tiền S được hưởng lợi bất chính (theo yêu cầu của bị cáo S). Anh D nộp 1.700.000 đồng là tiền M trả nợ cho D sau khi bán được xe. Tổng cộng là 3.200.000 đồng đề nghị trả lại cho anh C . Tại pH1 tòa hôm nay, bị cáo M + bị cáo S và anh C thống nhất số tiền còn lại sẽ do một mình M trả cho anh C . Do đó, buộc bị cáo M phải bồi thường cho anh C số tiền còn lại là 2.900.000 đồng.

+ Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Q số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho chị L số tiền 7.000.000 đồng.

+ Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Nguyễn Văn S phải liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân H số tiền cầm cố chiếc xe máy chiếm đoạt của anh Mai Duy C là 11.000.000 đồng (mỗi bị cáo chịu trách nhiệm 5.500.000 đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền cầm cố chiếc xe máy chiếm đoạt của anh Vy Văn Q là 11.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đề nghị trả lại bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại UMY-U1 màu xanh đen đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách có quai đeo màu nâu Nguyễn Văn M dùng đựng dao khi gây án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại pH1 tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH1 tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S tại pH1 toà phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người bị hại, của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

+ Ngày 17-9-2017, tại đường Giếng Nhật khu vực bãi tổ 1, Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S có hành vi dùng dao nhọn đe dọa, đánh và khống chế anh Mai Duy C khiến anh C lâm vào tình trạng sợ hãi, không thể chống cự rồi chiếm đoạt chiếc xe máy HondaWave α mầu trắng, BKS:36G1-183.43 trị giá 14.000.000 đồng và 01 ví da trong có 6.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S chiếm đoạt của anh Mai Duy C là 20.100.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội:"Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

+ Trước đó, ngày 02-9-2017, tại nhà riêng của chị Trần Thị Châu L ở số 31 ngách 24/139/56 Thạch Cầu, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn M đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản là chị Trần Thị Châu L cho bị cáo mượn tài sản là chiếc xe máy Honda Wave BKS: 14K3- 3908 trị giá 7.000.000 đồng. Sau khi mượn được xe máy, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang chiếc xe đi cầm cố rồi lấy tiếp Giấy đăng ký xe mang đi bán chiếc xe lấy tiền tiêu sài.

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Hành vi của bị cáo theo quy định của Bộ luật

Hình sự 2015 vi phạm vào điểm b khoản 1 điều 175 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Theo quy định của Bộ luật Hình sự 1999 thì hành vi của bị cáo vi phạm điểm b khoản 1 Điều 140 có khung hình phạt từ 03 tháng đến 03 năm tù. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì hành vi của bị cáo sẽ được áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự 1999 để quyết định hình phạt. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị thay đổi một phần nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

+ Ngày 14-9-2017, tại khu vực trước cửa nhà số 200 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn M nhờ anh Vy Văn Q (lái xe ôm) vào cửa hàng mua nước và sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Q . Khi anh Q đi vào quán nước để mua nước, bị cáo Nguyễn Văn M đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS:19K1-212.89 trị giá 14.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu hồng gắn trên xe trị giá 3.000.000 đồng của anh Q và nhanh chóng lái xe tẩu thoát; tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh Vy Văn Q là 17.000.000 đồng.

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội:"Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ tư lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

Đối với tội: Cướp tài sản, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn M là kẻ chủ mưu, rủ bị cáo S đi cướp tài sản và thực hành tích cực, còn bị cáo Nguyễn Văn S là kẻ thực hành. Bị cáo M cho rằng không rủ S đi cướp và không chiếm đoạt xe máy của anh C là không có cơ sở chấp nhận. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của anh Mai Duy C nhằm chiếm đoạt tài sản có giá trị 20.100.000 đồng. Đáng lưu ý, trong một thời gian ngắn, bị cáo Nguyễn Văn M đã thực hiện 03 hành vi phạm tội. Và trước khi thực hiện 03 hành vi phạm tội bị truy tố trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn M còn thực hiện hành vi: Cướp tài sản tại H Yên bị Tòa án nhân dân thành phố H Yên, tỉnh H Yên xử phạt 08 năm tù (tại bản án số 05/2018/HSST ngày 13-3-2018), bản án trên đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo chưa thi hành án.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Nguyễn Văn M còn phải chịu tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo Điều 55 và chịu tổng hợp hình phạt của nhiều

bản án theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 là thỏa đáng. Trong tội:"Cướp tài sản" cần để bị cáo M ở mức án cao hơn so với bị cáo S là phù hợp.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn S chưa có tiền án-tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại pH1 tòa, bị cáo Nguyễn Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động để gia đình nộp tiền thu lời bất chính khắc phục hậu quả; bố bị cáo là thương binh là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Văn M , nhân thân chưa có tiền án-tiền sự trước khi phạm tội; tại cơ quan điều tra cũng như tại pH1 tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi:Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về dân sự:

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã xác định chiếc xe máy Honda Wave α mầu trắng, BKS: 36G1-183.43 đăng kí mang tên Mai Văn Khánh là bố đẻ của anh Mai Duy C . Ông Khánh mua xe và cho anh C làm phương tiện làm nghề xe ôm. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lí vật chứng, trả lại anh Mai Duy C chiếc xe máy trên. Anh C yêu cầu bồi thường trị giá chiếc ví da là 100.000 đồng và 6.000.000 đồng là số tiền trong ví các bị cáo chiếm đoạt do không thu hồi được. Tại pH1 tòa, bị cáo M khẳng định trong ví của anh C chỉ có 5.000.000 đồng và chỉ chấp nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bị cáo M , yêu cầu của anh C là có căn cứ nên chấp nhận. Nay, buộc các bị cáo M , S phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền 6.100.000 đồng là phù hợp với pháp luật. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo S tự nguyện nộp 1.500.000 đồng là tiền S được hưởng lợi bất chính (theo yêu cầu của bị cáo S). Anh D nộp 1.700.000 đồng là tiền M trả nợ cho D sau khi bán được xe. Tổng cộng là 3.200.000 đồng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, nay trả lại cho anh C là có căn cứ. Tại pH1 tòa, bị cáo M + bị cáo S và anh C tự nguyện thống nhất số tiền còn lại 2.900.000 đồng sẽ do một mình M trả cho anh C nên buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền còn lại là 2.900.000 đồng.

[7] Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã xác định chiếc xe máy Wave màu xanh BKS:19K1-212.89 là tài sản hợp pháp của anh Vy Văn Q . Do vậy, Cơ quan CS điều tra đã ra quyết định xử lí vật chứng, trả lại cho anh Vy

Văn Q chiếc xe trên. Anh Q yêu cầu Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 3.000.000 đồng tương đương trị giá chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J7 không thu hồi được. Xét yêu cầu của anh Q là có căn cứ nên chấp nhận và buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Q số tiền là 3.000.000 đồng.

[8] Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã xác định chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS:14K3-3908 được đăng kí mang tên Hoàng M Loát, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ 18A, khu 6, phường Q Trung, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh. Ngày 14-12-2016, anh Loát đã tặng cho bố vợ của mình là ông Phạm M Khuê, sinh năm 1948, ĐKHKTT: Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Tiếp đó, ông Khuê đã cho con dâu là chị Trần Thị Châu L chiếc xe trên làm phương tiện sử dụng. Chị L yêu cầu Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 7.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe máy không thu hồi được. Xét yêu cầu của chị L là có căn cứ nên chấp nhận và buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho chị L số tiền là 7.000.000 đồng.

[9] Anh Nguyễn Xuân H yêu cầu Nguyễn Văn M phải hoàn trả số tiền là 11.000.000 đồng là số tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc xe máy Honda Wave α mầu trắng, BKS: 36G1-183.43 và yêu cầu Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S hoàn trả số tiền anh đã bỏ ra mua chiếc xe máy Honda Wave màu xanh ngọc BKS:19K1-212.89. Xét yêu cầu của anh H là có căn cứ nên chấp nhận. Vì vậy, buộc bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Nguyễn Văn S phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền cầm cố chiếc xe máy chiếm đoạt của anh Mai Duy C là 11.000.000 đồng (mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 5.500.000 đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền cầm cố chiếc xe máy chiếm đoạt của anh Vy Văn Q là 11.000.000 đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại UMY-U1 màu xanh đen đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo S là có căn cứ.

[11] Thu giữ của bị cáo M 01 túi xách có quai đeo màu nâu dùng để đựng dao gây án nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với Đinh Bá D là người đi cùng Nguyễn Văn M để cầm cố 02 chiếc xe máy nH khi nhận đứng tên cầm cố, D không biết đây là xe máy do Nguyễn Văn M phạm tội mà có; Nguyễn Xuân H là chủ cửa hàng cầm đồ và Nguyễn Văn Thắng là nhân viên cửa hàng cầm đồ nH khi nhận cầm cố xe máy, H và Thắng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, H đã tự nguyện giao

nộp lại 02 xe máy (xe Honda Wave BKS:19K1-212.89 và xe Honda Wave BKS:36G1-183.43) cho Cơ quan cảnh sát điều tra; anh Trần Văn Liêm là người mua chiếc xe máy Honda Wave xanh BKS:14K3-3908 của Nguyễn Văn M nH khi mua xe anh Liêm không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn M phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với Nguyễn Xuân H , Nguyễn Văn Thắng Đinh Bá D , Trần Văn Liêm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[13] Đối với số tiền 1.700.000 đồng (Nguyễn Văn M trả nợ cho Đinh Bá D), sau khi vụ án bị phát hiện, D đã tự nguyện nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Nay, trả lại cho anh C số tiền trên như nhận định của Hội đồng xét xử là có căn cứ.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) năm tù về tội:"Cướp tài sản"; 10 (Mười) tháng tù về tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; 18 (Mười tám) tháng tù về tội:"Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành 11 (Mười một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt 08 (Tám) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 13-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H Yên, tỉnh H Yên đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành 19 (Mười chín) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2017.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội:"Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2017.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 587, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Mai Duy C số tiền 2.900.000 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Vy Văn Q số tiền 3.000.000 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho chị Trần Thị Châu L số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 11.000.000 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 11.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm là 5.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại UMY-U1 màu xanh đen đã qua sử dụng, không lắp sim;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách có quai đeo màu nâu của Nguyễn Văn M ;

- Trả cho anh Mai Duy C số tiền 3.200.000 đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08-5-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên).

4. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 1.470.000 đồng án phí DSST. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và anh Mai Duy C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại pH1 tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, bà Nguyễn Thị H1 kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa pH1 tòa

Vũ Q Dũng